TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BỐ TRẠCH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/TCDS-ST
Ngày: 13-11-2020
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH - QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ toạ phiên toà: Ông Đỗ Quốc Tân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thùy Hương và bà Nguyễn Thị Hải

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch tham gia phiên tòa: ông Phan Mạnh Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2020/TLST - TCDS ngày 29/4/2020 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2020/QĐXXST - TCDS ngày 14 tháng 9 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2020/QĐST-DS ngày 30/9/2020; Thông báo hoãn phiên tòa số 09/2020/TB-TA ngày 27/10/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng A

Địa chỉ: số 442 Ng, Phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo pháp luật: ông Đỗ Minh T- Tổng giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: bà Vũ Thị Anh Đ- Giám đốc phòng quản lý nợ;

Đại diện theo ủy quyền lại: anh Dương Đức Th- Nhân viên Ngân hàng A chi nhánh Quảng Bình (Văn bản ủy quyền ngày 17/02/2020) .

Địa chỉ: số 257 Tr, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

Bị đơn: anh Nguyễn Tiến D, sinh năm 1985; Địa chỉ: thôn R, xã V, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 24/4/2020, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn Ngân hàng A (viết tắt là ACB), có người đại diện theo ủy quyền là anh Dương Đức Th trình bày:

Căn cứ theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng của anh Nguyễn Tiến D ký với ACB ngày 18/01/2018, kèm theo Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ACB (sau đây gọi tắt là hợp đồng tín dụng), Ngân hàng đã cấp thẻ tín dụng số 4791 3925 5017 9580 ngày 26/01/2018 cho anh Nguyễn Tiến D với hạn mức thẻ: 100.000.000 đồng, đến ngày 24/4/2018 hạn mức tăng lên thành: 300.000.000 đồng; hiệu lực thẻ đến tháng 01/2021; lãi suất (trong hạn, quá hạn), phí theo Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ACB.

Khoản nợ nêu trên ban đầu được giao dịch bằng tín chấp nhưng sau đó được bảo đảm bằng biện pháp bảo đảm là thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc quyền sở hữu, sử dụng của anh Nguyễn Tiến D tại thửa đất số 424, tờ bản đồ số 13, địa chỉ: Thôn 2, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất được cấp số CI 948695, số vào sổ cấp GCN: CS06075 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình cấp ngày 27/12/2017 (tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số QBI.BĐDN.36.180118 được công chứng tại Phòng công chứng số 1, tỉnh Quảng Bình ngày 18/01/2018; đăng ký thế chấp tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình ngày 18/01/2018 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số QBI.BĐDN.36.180118/SĐBS-01 được công chứng tại Phòng công chứng số 1, tỉnh Quảng Bình ngày 15/10/2019).

Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, anh Nguyễn Tiến D đã không thanh toán đầy đủ cho ACB theo Thông báo giao dịch hàng tháng, dẫn đến vi phạm hợp đồng. Do đó, ngày 28/10/2019, Ngân hàng đã ra thông báo chấm dứt sử dụng thẻ của khách hàng trước hạn và thu hồi trước hạn toàn bộ nợ thẻ chưa thanh toán của anh Nguyễn Tiến D đối với ACB. Đồng thời gia hạn sau 30 ngày, nếu anh D không trả nợ thì Ngân hàng sẽ chuyển toàn bộ nợ thẻ của anh Nguyễn Tiến D sang nợ quá hạn, kèm theo tiền lãi, phí phát sinh. Việc chuyển này tuân thủ theo quy định của ngân hàng Nhà nước và đã thông báo cho anh Dũng.

Kể từ khi ra thông báo cho đến nay anh Nguyễn Tiến D vẫn không chịu trả nợ cho ACB, nên tính đến hết ngày 13/11/2020, anh Nguyễn Tiến D còn nợ ACB số tiền: 525.951.958 đồng, trong đó nợ gốc: 336.256.018 đồng, lãi quá hạn: 189.695.940 đồng.

Nay Ngân hàng A đề nghị Tòa án buộc anh D phải thực hiện nghĩa vụ trả tổng số tiền trên sau khi bản án của Tòa có hiệu lực pháp luật. Ngoài ra, anh D còn phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn được quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 18/01/2018 kèm theo Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ACB, kể từ ngày 14/11/2020 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ. Trường hợp anh D không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ, bao gồm quyền sử dụng đất và tài sản

gắn liền với đất tại thửa số 424, tờ bản đồ số 13, địa chỉ: Thôn 2, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Nguyễn Tiến D.

Riêng số tiền 2.000.000 đồng về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ mà phía Ngân hàng A đã nộp, nay yêu cầu anh D phải có nghĩa vụ hoàn trả cho ngân hàng.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Tiến D, quá trình giải quyết vụ án anh D đã được Tòa án tiến hành tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; thông báo tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải tại Tòa án nhưng anh Dthiếu hợp tác chỉ đến tham gia hòa giải 01 lần và trình bày: anh đồng ý có làm thẻ với hạn mức là 300 triệu đồng; trong thời gian mấy tháng đầu anh có trả cả gốc và lãi đầy đủ, thời gian trong năm 2019 có trả 150.000.000 đồng (trong số tiền 300.000.000 đồng) hiện tại anh còn nợ ngân hàng 150.000.000 đồng tiền gốc nên anh không đồng ý với ý kiến ngân hàng đưa ra với số gốc và số nợ lãi, anh chỉ đồng ý với số tiền lãi phát sinh trong khoản anh còn nợ là 150.000.000 đồng còn các khoản khác ngân hàng đưa ra anh không đồng ý. Đối với tài sản thế chấp là thừa đất 424, tờ bản đồ số 13 tại thôn 2, xã Hoàn Trạch mà ngân hàng nói dùng để đảm bảo cho khoản tín dụng thẻ theo hợp đồng sửa đổi bổ sung số QBI.BĐDN.36.180118/SĐBS-01 ngày 15/10/2019, anh không đồng ý vì lúc đó anh vay khoảng 7 tỷ đồng và dùng các tài sản thế chấp nên anh được ngân hàng ưu tiên cấp thẻ tính dụng riêng với gói 300.000.000 đồng mà không dùng tài sản bảo đảm. Còn đối với chi phí xem xét thẩm định tại chỗ do thửa đất đó không phải là tài sản thế chấp nên anh không chịu chi phí thẩm định tại chỗ.

Vì giữa nguyên đơn và bị đơn không thống nhất trong lời trình bày nên Tòa án đã yêu cầu phía nguyên đơn và bị đơn cung cấp những tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho lời trình bày của mình là đúng nhưng chỉ phía nguyên đơn cung cấp cho Tòa án các tài liệu để bảo vệ yêu cầu của mình (theo đó việc anh D có trả tiền như anh D nói trên là trả cho khoản vay khác của anh D, còn đốivới khoản vay bằng thẻ thì anh D chưa trả), còn anh D không cung cấp tài liệu, cũng không đến làm việc theo yêu cầu của Tòa án để chứng minh cho lời trình bày của mình. Tòa án cũng đã tiến hành tống đạt và niêm yết hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2020/QĐXXST - TCDS ngày 14 tháng 9 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2020/QĐST-DS ngày 30/9/2020; Thông báo hoãn phiên tòa số 09/2020/TB-TA ngày 27/10/2020 nhưng anh D vẫn vắng mặt tại phiên tòa hôm nay.

* Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình phát biểu như sau:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình; còn bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án đã được Toà án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng chỉ đến một lần trình bày ý kiến rồi bỏ mặc, không có lý do, không chấp hành đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ của bị

đơn trong vụ án theo quy định tại Điều 70 và Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Ngày 30/9/2020 và ngày 27/10/2020 Toà án đã tiến hành mở phiên toà nhưng anh D đều vắng mặt không có lý do vì vậy Hội đồng xét xử đã ra quyết định hoãn phiên toà. Tại phiên toà hôm nay anh D vẫn vắng mặt không có lý do, thể hiện bị đơn cố tình vắng mặt, gây cản trở cho việc giải quyết vụ án. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 275, 292, 293, 295, 298, 299, 317, 318, 319, 320, 322, 323 357, 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự; Điều 91 Luật tổ chức tín dụng; Điều 26 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, tuyên: chấp nhận toàn bộ yêu cầu đơn khởi kiện của Ngân hàng A.

Buộc anh Nguyễn Tiến D phải trả cho Ngân hàng số nợ tính đến ngày 13/11/2020 là 525.951.958 đồng (trong đó, nợ gốc là 336.256.018 đồng, nợ lãi quá hạn là 189.695.940 đồng) và số tiền lãi quá hạn được tính tiếp từ ngày 14/11/2020 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng A theo mức lãi suất nợ quá hạn mà hai bên đã thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng. Nếu bị đơn không trả nợ thì Ngân hàng có quyên yêu cầu cơ quan Thi hành án phát mại tài sản thế chấp để ngân hàng thu hồi nợ. Trường hợp phát mại tài sản thế chấp không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì anh D phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi trả hết toàn bộ các khoản nợ cho ngân hàng. Ngoài ra, cần tuyên nghĩa vụ chịu án phí, chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và quyền kháng cáo đối với các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, bị đơn có nơi cư trú tại huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình và nguyên đơn có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch giải quyết. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Xét bị đơn anh Nguyễn Tiến D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa, nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 4218025003190 ngày 18/01/2018; Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ACB; Thư đề nghị yêu cầu dành cho chủ thẻ ACB ngày 20/04/2018; Các văn bản của ông Nguyễn Tiến D ký với ACB về việc sử dụng thẻ tín dụng với các điều khoản chính sau:

Chủ thẻ chịu trách nhiệm đối với tất cả các giao dịch và tất cả các khoản phí, chi phí phát sinh trên tài khoản, do việc sử dụng thẻ bao gồm nhưng không giới hạn những khoản phí không hoàn lại, lệ phí và thuế theo quy định của pháp luật cho đến khi thanh toán đầy đủ cho đơn vị phát hành thẻ mà không cần có hóa đơn được ký hay chứng từ khác; tất cả các giao dịch và phí phát sinh phải được Chủ thẻ thanh toán cho Đơn vị phát hành thẻ trước ngày đến hạn được ghi trên thông báo; việc không thanh toán ít nhất số tiền tối thiểu của Chủ thẻ cho đến kỳ phát hành Thông báo tiếp theo sẽ tạo nên sự vi phạm hợp đồng. Trong trường hợp này, toàn bộ dư nợ sẽ trở nên đến hạn ngay lập tức và Chủ thẻ phải thanh toán. Ngày 28/10/2019, Ngân hàng A đã thông báo chấm dứt việc sử dụng thẻ của khách hàng trước hạn và thu hồi trước hạn toàn bộ nợ thẻ chưa thanh toán của anh Nguyễn Tiến D là 412.219.611 đồng và sau 30 ngày sẽ chuyển số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn, kèm theo tiền lãi, phí phát sinh. Các tình tiết trên đây đã được Tòa án thông báo đến bị đơn tại phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, mặc dù bị đơn không hoàn toàn đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn nhưng bị đơn không cung cấp tài liệu, chứng cứ, cũng như ý kiến phản hồi đối với yêu cầu của nguyên đơn theo yêu cầu của Tòa án, tại phiên tòa hôm nay bị đơn tiếp tục vắng mặt không có lý do nên căn cứ vào khoản 4 Điều 91, 94, 95 và Điều 108 Bộ luật tố tụng dân sự thì bị đơn anh Nguyễn Tiến D đã tự tước bỏ quyền được chứng minh, trình bày ý kiến và phải chịu hậu quả của việc vắng mặt, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận lời khai và tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cũng như các chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ để làm cơ sở giải quyết vụ án

Xét trong quá trình thực hiện Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 4218025003190 ngày 18/01/2018 và theo Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng thì tính đến ngày 28/10/2019 cho đến nay anh Nguyễn Tiến D đã không đóng tiền lãi, phí và trả nợ gốc cho Ngân hàng A là vi phạm thỏa thuận mà hai bên đã ký kết theo Điều 117, 118, 119, khoản 1 Điều 275, 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự và Điều 91 Luật tổ chức tín dụng. Do đó, anh Nguyễn Tiến D phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ gốc, tiền lãi và phí phát sinh tính đến hết ngày 13/11/2020 là 525.951.958 đồng (trong đó, nợ gốc là 336.256.018 đồng, nợ lãi quá hạn là 189.695.940 đồng) và số tiền lãi quá hạn được tính tiếp từ ngày 14/11/2020 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng A theo mức lãi suất nợ quá hạn mà hai bên đã thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng là có cơ sở, cần chấp nhận.

[2.2] Đối với hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Nguyễn Tiến D tại Thửa đất số 424, tờ bản đồ số 13, địa chỉ: Thôn 2, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Tuy ban đầu khi cấp tín dụng thẻ cho anh D, Ngân hàng A và anh D chỉ giao dịch bằng tính chấp nhưng sau đó ngày 15/10/2019 Ngân hàng và anh D đã ký Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số QBI.BĐDN.36.180118/SĐBS-01 của Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số QBI.BĐDN.36.180118 ngày 18/01/2018, theo đó anh D cam kết sử dụng tài sản trên để bảo lãnh cho khoản tín dụng 300.000.000 đồng mà mình được Ngân hàng cấp thẻ.

Xét Hợp đồng thế chấp giữa Ngân hàng A với anh D để bảo đảm khoản vay cho anh D được các bên giao kết là hoàn toàn tự nguyện, nội dung hợp đồng không trái pháp luật và đạo đức xã hội và phù hợp với các quy định tại các Điều 292, 293, 295, 298, 299, 317, 318, 319, 320, 322 và Điều 323 của Bộ luật dân sự, sau khi ký kết hợp đồng, các bên đã thực hiện việc công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm. Do vậy hợp đồng thế chấp có hiệu lực pháp luật, các bên phải tuân thủ theo thỏa thuận trong hợp đồng nên nếu anh D không trả được nợ thì ngân hàng có quyền yêu cầu phát mại tài sản thế chấp của bên thế chấp để thu hồi nợ là có căn cứ, cần chấp nhận.

[3] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ với số tiền 2.000.000 đồng mà phía nguyên đơn đã nộp tạm ứng, nay yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng A được chấp nhận nên buộc bị đơn anh Nguyễn Tiến D phải chịu và hoàn trả số tiền 2.000.000 đồng cho Ngân hàng là phù hợp với các quy định tại Điều 157, 158 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về án phí: Do bị đơn có nghĩa vụ phải trả nợ cho nguyên đơn nên bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ, hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 91, 94, 95, 108, 147,157, 158, điểm b khoản 2 Điều 227, 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 117, 118, 119, khoản 1 Điều 275, 292, 293, 295, 298, 299, 317, 318, 319, 320, 322, 323, 357, 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự; Điều 91 Luật tổ chức tín dụng; Điều 26 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về hình thức: Tuyên xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Tiến D

2. Về nội dung: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng A.

2.1. Buộc bị đơn Nguyễn Tiến D phải thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng A tổng số tiền nợ tính đến hết ngày 13/11/2020 là 525.951.958 đồng (trong đó, nợ gốc là 336.256.018 đồng, nợ lãi quá hạn là 189.695.940 đồng).

2.2. Trường hợp anh Nguyễn Tiến D không thanh toán được nợ cho Ngân hàng thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình thực hiện các biện pháp xử lý tài sản thế chấp của anh Nguyễn Tiến D là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số 424, tờ bản đồ số 13, địa chỉ: Thôn 2, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

số CI 948695, số vào sổ cấp GCN: CS06075 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình cấp ngày 21/12/2017 (tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số QBI.BĐDN.36.180118 ngày 18/01/2018 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số QBI.BĐDN.36.180118/SĐBS-01 ngày 15/10/2019) để thu hồi nợ. Trường hợp phát mại tài sản thế chấp không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì anh Dphải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi trả hết toàn bộ các khoản nợ cho ngân hàng.

2.3. Kể từ ngày 14/11/2020 anh Nguyễn Tiến D còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 18/01/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

4. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Buộc anh Nguyễn Tiến D phải hoàn trả cho Ngân hàng A số tiền 2.000.000 đồng.

5. Về án phí: Buộc anh Nguyễn Tiến D phải chịu 25.038.078 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Ngân hàng A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho Ngân hàng A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.851.000 đồng theo biên lai thu số 0003450 ngày 29/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

7. Trong trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Bố Trạch;
- Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Đỗ Quốc Tân